

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Mã Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 31/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lương Quốc B (sinh năm 1965); Con bà Triệu Thị N (sinh năm 1964); Vợ: Đồng Dương L (sinh năm 1997), trú tại xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng và 01 con: Đồng Bảo N (sinh năm 2017) hiện đang sinh sống cùng với mẹ; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Trần Tiến D, sinh năm 1974; nơi cư trú: xóm Đ, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn N, sinh năm 1984; nơi cư trú: xóm C, xã T, huyện T, Cao Bằng.

- Đinh Ích B, sinh năm 1978; nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện T, Cao Bằng.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 13/12/2021, tổ công tác Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đoạn gần bia tưởng niệm liệt sỹ thị trấn T, phát hiện bắt quả tang Lương Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 (một) vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu GOLD LION màu vàng, bên trong có gói 01 (một) gói ni lông màu trắng chứa 07 (bảy) gói nhỏ (03 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng; 04 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng), mở bên trong các gói giấy trên đều chứa các cục chất bột màu trắng, T khai nhận là ma túy, loại Heroine. Tạm giữ trên người T số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số Seri: 356338052943234, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng có khối lượng 0,25g (không phẩy hai mươi năm gam). Cơ quan điều tra tiến hành trích lấy mẫu vật gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 02/GĐMT ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2008, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là chích. Từ tháng 12 năm 2021 cho đến ngày bị bắt, Tr đã bán ma túy cho những người có tên và địa chỉ sau:

- Bán ma túy cho Trần Tiến D, sinh năm 1974, trú tại xóm Đ, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) gói với số tiền 250.000đ. Thời gian khoảng 08 giờ ngày 13/12/2021, địa điểm tại ngoài đường đối diện quán hát L thuộc tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T.

- Bán ma túy cho Nông Văn N, sinh năm 1984, trú tại xóm C, xã T, huyện T 01 (một) lần với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Thời gian vào đầu tháng 12 năm 2021. Địa điểm tại nhà Tr.

- Bán ma túy cho Đinh Ích B, sinh năm 1978, trú tại xóm T, xã T, huyện T 02 (hai) lần, mỗi lần với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Thời gian vào đầu tháng 12 năm 2021. Địa điểm tại ven đường.

Bị cáo T còn khai nhận thêm: ngoài việc bán ma túy, T còn được mua giúp ma túy cho Hoàng Văn H, sinh năm 1987, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T 01 (một) lần

với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Mục đích mua giúp ma túy là để được hưởng lợi một ít ma túy để sử dụng.

Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Lời khai của Lương Văn T phù hợp lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám khám xét khẩn cấp, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Toàn bộ số vật chứng bị tạm giữ đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTK ngày 04 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lương Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 07 (bảy) - 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng (vỏ bao thuốc lá, mảnh ni lông, các mảnh giấy) vụ Lương Văn T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 13/12/2021, tại tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng”. Mặt sau phong bì niêm bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “01 (một) điện thoại di động tạm giữ đối với Lương Văn T ngày 13/12/2021”. Mặt sau phong bì niêm bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Trùng Khánh, Cao Bằng; số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Truy thu số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Lương Văn T. Cụ thể: Hồi 11h45 giờ ngày 13/12/2021, tổ công tác Công an thị trấn T, huyện T phát hiện bắt quả tang Lương Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ 0,25g (không phải hai mươi năm gam) Heroine. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Trước khi bị bắt, T đã bán ma túy 05 (năm) lần cho 03 (ba) người nghiện ma túy thu được 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng); được mua giúp ma túy 01 (một) lần với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho Hoàng Văn H. Ngoài ra, còn được bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhưng không nhớ tên, địa chỉ.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương Văn T không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) - 08 (tám) năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc Tr ma túy có để bán, trước thời điểm bị bắt là do T mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ tại xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng và số ma túy thu giữ ngày 13/12/2021 T khai nhận số ma túy trên là do Ngôn Văn B, sinh năm 1980, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T nhờ bán giúp. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, B không thừa nhận. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đủ căn cứ để khởi tố, điều tra và không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B là đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy khai được mua ma túy với bị cáo T về để sử dụng, theo quy định của pháp luật không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng (vỏ bao thuốc lá, mảnh ni lông, các mảnh giấy) vụ Lương Văn T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 13/12/2021, tại tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng”. Mặt sau phong bì niêm bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “01 (một) điện thoại di động tạm giữ đối với Lương Văn T ngày 13/12/2021”. Mặt sau phong bì niêm bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng; số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, xác định được bị cáo T thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, được trừ đi trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã tạm giữ đối với bị cáo T. Do đó, còn phải truy thu số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng (vỏ bao thuốc lá, mảnh ni lông, các mảnh giấy) vụ Lương Văn T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 13/12/2021, tại tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng”. Mặt sau phong bì niêm bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “01 (một) điện thoại di động tạm giữ đối với Lương Văn T ngày 13/12/2021”. Mặt sau phong bì niêm bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng; số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

- Truy thu đối với bị cáo số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thùy Linh